

Bản án số: 608/2022/HC-PT

Ngày: 11-8-2022

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai thuộc
trường hợp cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
251/2022/HCPT ngày 18 tháng 5 năm 2022, về việc “Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 30 tháng
12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1447/2022/QĐ-PT ngày 20
tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường Long
T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Trung H1, sinh năm 1982. Địa
chỉ: Phường Long T1, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: Phường Phước H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Hữu N, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường Long T, thành phố B.

Địa chỉ: Phường Long T, thành phố B, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc A, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long T (Có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-03-2012, bà Lê Thị H nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bà Rịa đối với thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 15-5-2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bà Rịa có Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ trả lại hồ sơ của bà H với lý do: Ủy ban nhân dân (UBND) phường Long Tâm nơi có đất xác nhận thửa đất số 160 nằm trong danh mục đất công thổ do UBND phường Long Tâm quản lý.

Ngày 14-6-2012, bà H khởi kiện hành vi hành chính trả lại hồ sơ của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phải nhận lại hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2012/HCST ngày 20-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã bác đơn khởi kiện của bà H.

Bà H không đồng ý làm đơn kháng cáo. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã bác đơn kháng cáo và bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bà H tiếp tục làm đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013. Tại Thông báo số 306/TB-TA ngày 29-11-2017, Tòa án nhân dân tối cao trả lời hồ sơ của bà H không đủ điều kiện đề cấp Giấy CNQSDĐ nên không có cơ sở kháng nghị.

Ngày 18-7-2019, bà H nộp đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất 160 tại UBND thành phố Bà Rịa.

Ngày 20-8-2019, UBND thành phố Bà Rịa ban hành Công văn số 6061/UBND-VP về việc trả lời đơn đề ngày 18-7-2019 của bà Lê Thị H với nội dung: Bà H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 2.891,3 m² thuộc thửa 160, tờ bản đồ số 20, phường Long Tâm trước đây đã được giải quyết tại Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ ngày 15-5-2012 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố. Mặt khác, căn cứ quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, việc bà H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ thửa đất số 160 là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì đất có nguồn gốc là đất do Nhà nước trực tiếp quản lý (Công văn 6061).

Bà H không đồng ý với Công văn 6061 đã làm đơn khiếu nại. Ngày 20-12-2019, Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 7969/QĐ-UBND với nội dung bác khiếu nại của bà H (Quyết định 7969).

Ngày 13-10-2020, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 6061 và Quyết định 7969 của Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa.

- Buộc UBND thành phố Bà Rịa làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho bà H đối với thửa đất 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Diện tích đất 2.891,3 m² thuộc thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn gốc do bà Lê Thị H khai phá rồi cất nhà tạm ở từ năm 1989. Việc khai phá đất của bà H không có giấy tờ nhưng được người làm chứng là các ông bà Trần Văn M, Trần Văn D, Nguyễn Thị Bích L và Nguyễn Văn N1 xác nhận.

Gia đình bà H hoàn cảnh khó khăn, thửa đất 160 là chỗ ở duy nhất của cả gia đình bà. Quá trình sử dụng đất của bà H ổn định, liên tục, không xảy ra tranh chấp. Bà H có đi kê khai đăng ký nhưng chính quyền không cho. UBND phường Long Tâm cho rằng bà H lấn chiếm đất Nhà nước và cất nhà ở tạm từ năm 1995 là không có cơ sở.

Đất gia đình bà H sử dụng trước đây thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp nhưng dự án này đã bị hủy bỏ. Việc sử dụng đất hiện nay của bà H chỉ có 186 m² là quy hoạch đất giao

thông, phần còn lại là phù hợp quy hoạch. Đất của bà H đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 hoặc điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014.

Tại tòa, bà H đề nghị được cấp Giấy CNQSDĐ đối với phần đất bà đang sử dụng phù hợp với quy hoạch.

Ý kiến của người bị kiện UBND thành phố B và Chủ tịch UBND thành phố B:

Bà H nộp hồ sơ xin cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất khoảng 2.900 m² thuộc thửa số 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm. Ngày 15-5-2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ về việc hoàn trả hồ sơ cho bà H với lý do thửa đất 160 nằm trong danh mục đất công thổ do UBND phường Long Tâm quản lý. Bà H không đồng ý có đơn khởi kiện Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2012/HCST ngày 20-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HC-PT ngày 30-11-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã khẳng định diện tích đất bà H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ có nguồn gốc là đất do Nhà nước trực tiếp quản lý nên đã bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ngày 18-7-2019, bà H tiếp tục có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích khoảng 2.900 m² thuộc thửa số 160, tờ bản đồ số 20, phường Long Tâm gửi UBND thành phố xem xét, giải quyết.

Tại Sổ mục kê năm 1998 phường Long Toàn, thửa số 160/2.918,8m² tờ bản đồ số 20 không có cá nhân, tổ chức nào đăng ký kê khai sử dụng. Tại Sổ mục kê năm 2004 phường Long Toàn thì thửa số 160/2.918,3m² tờ bản đồ số 20 thể hiện tên chủ sử dụng đất là Đất công (do UBND phường Long Toàn quản lý), bà H không đăng ký kê khai sử dụng thửa đất này. Ngoài ra, tại Sổ mục kê đất công của UBND phường Long Tâm cũng thể hiện thửa 160 do UBND phường quản lý. Bà H khai đất có nguồn gốc do bà khai phá năm 1989 và sử dụng để ở cho đến nay nhưng không cung cấp được tài liệu, giấy tờ nào chứng minh.

Việc bà H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 160 đã được giải quyết tại Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ. Mặt khác, diện tích đất này có nguồn gốc là đất do Nhà nước trực tiếp quản lý. Do vậy, UBND thành phố Bà Rịa ban hành Văn bản 6061 với nội dung không xem xét giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của bà H và ban hành Quyết định 7969 bác đơn khiếu nại của bà H là có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Long T:

Bà Lê Thị H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích 2.918,8 m² đất thuộc thửa 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa. Căn cứ hồ sơ địa chính thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 phường Long Tâm và hai Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã bác toàn bộ nội dung về việc xin cấp Giấy CNQSDĐ của bà H do thuộc đất công do Nhà nước trực tiếp quản lý. Tiếp đó, bà H chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân tối cao để làm thủ tục giám đốc thẩm nhưng Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời không có cơ sở giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H:

Hủy Văn bản 6061/UBND-VP ngày 20-8-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa.

Hủy Quyết định số 7969/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị H đối với phần đất phù hợp quy hoạch thuộc thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật (Diện tích đất cụ thể theo đo đạc thực tế khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-02-2022 người bị kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Hữu N là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, phía người bị kiện cho rằng việc bà H đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 160 đã được giải quyết tại Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ. Mặt khác, diện tích đất này có nguồn gốc là đất do Nhà nước trực tiếp quản lý. Do vậy, UBND thành phố Bà Rịa ban hành Văn bản 6061 với nội dung không xem xét giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của bà H và ban hành Quyết định 7969 bác đơn khiếu nại của bà H là có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ông Lưu Trung H1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: thửa đất 160 có 186 m² quy hoạch đất đường giao thông, phần còn lại là quy hoạch đất dân cư mật độ thấp nên việc sử dụng đất của bà H là phù hợp quy hoạch nên bà H đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ đối với phần đất phù hợp quy hoạch theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Người khởi kiện bà Lê Thị H bổ sung: bà H sinh sống tại phần đất này từ năm 1989 không có ai tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ vì diện tích bà H yêu cầu cấp Giấy CNQSDĐ đã được giải quyết bằng các bản án có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người khởi kiện bà Lê Thị H làm đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 2.891,3 m² thuộc thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà H khai sử dụng đất từ năm 1989 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Lời khai của những người làm chứng xác nhận bà H có sinh sống, sử dụng đất không có giá trị chứng minh bà H là người sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai.

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy, vào ngày 22-03-2012, bà Lê Thị H đã nộp hồ sơ xin cấp Giấy CNQSDĐ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bà Rịa đối với thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau đó, vào ngày 15-5-2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bà Rịa có Văn bản số 952/VPĐKQSDĐ trả lại hồ sơ của bà H.

Ngày 14-6-2012, bà H khởi kiện hành vi hành chính trả lại hồ sơ của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phải nhận lại hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2012/HCST ngày 20-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã bác đơn khởi kiện của bà H.

Bà H kháng cáo và được giải quyết bằng Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết quả bác đơn kháng cáo và bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bà H tiếp tục làm đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013. Tại Thông báo số 306/TB-TA ngày 29-11-2017, Tòa án nhân dân tối cao trả lời hồ sơ của bà H không đủ điều kiện để cấp Giấy CNQSDĐ nên không có cơ sở kháng nghị.

Đến ngày 18-7-2019, bà H nộp đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất 160 tại UBND thành phố Bà Rịa.

Hội đồng xét xử xét thấy, diện tích mà bà H có đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ vào năm 2012 và năm 2019 là cùng một diện tích là thửa đất số 160, tờ bản đồ số 20 tại khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thửa đất 160 và yêu cầu trên của bà H đã được giải quyết bằng Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2012/HCST ngày 20-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hai bản án này không bị hủy theo trình tự giám đốc thẩm nên hiện nay vẫn còn hiệu lực thi hành. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại và giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là không đúng. Đáng lẽ trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật tố tụng hành chính giải quyết theo hướng trả lại đơn khởi kiện đối với bà H vì sự việc đã được giải quyết bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Nếu có tình tiết mới phát sinh làm thay đổi nội dung vụ việc thì Tòa án phải hướng dẫn đương sự về thủ tục tái thẩm để xét lại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2012/HCST ngày 20-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HC-PT ngày 17-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để được giải quyết lại cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của người bị kiện và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án.

[3] Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn lại cho các bên tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đình chỉ giải quyết vụ án.

2/ Về án phí:

- Hoàn trả cho bà Lê Thị H 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007049 ngày 23-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000234 ngày 28-4-2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 16b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Mười